

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Thành Quyển

Ông Nguyễn Thế Tự

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Tuyết V, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

**Bị đơn:** Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết V trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị Lê Thị Tuyết V và anh Lê Văn Đ tự nguyện kết hôn năm 2020 nhưng đến nay chưa thực hiện đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 xảy ra mâu thuẫn do tính tình không còn hòa hợp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Tuyết V yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn Đ; Về con chung, chị V thừa nhận có một con chung với anh Đ là cháu Lê Việt N, sinh ngày 19/6/2021 (giới tính nam). Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con chung và

không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Đ được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày trong vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự, là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến ly thân. Trong thời gian sống ly thân, các đương sự không gặp gỡ để tìm biện pháp hàn gắn quan hệ hôn nhân, không còn quan tâm lẫn nhau, chứng minh quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, xét hôn nhân giữa các đương sự tuy được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết V và bị đơn anh Lê Văn Đ1.

[4] Về con chung: Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết V yêu cầu được nuôi con chung cháu Lê Việt N, sinh ngày 19/6/2021 (giới tính nam) và bị đơn anh Lê Văn Đ không có văn bản thể hiện ý kiến về con chung như yêu cầu được nuôi hay giao cho chị V nuôi dưỡng. Xét về thời gian xảy ra mâu thuẫn từ năm 2023 đến nay con chung được chị V nuôi dưỡng và không có chứng cứ thể hiện việc chị V vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng và cũng để giữ ổn định môi trường sống cho cháu nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết V với bị đơn anh Lê Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết V được trực tiếp nuôi con chung Lê Việt Nam, sinh ngày 19/6/2021 (giới tính nam) đến khi trưởng thành. Anh Lê Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Văn Đ, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006533 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Hiếu**